

THỦ TỤC: CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KINH TẾ TRANG TRẠI

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, hộ gia đình hoặc người đại diện theo ủy quyền nộp hồ sơ tại UBND cấp xã nơi trang trại đang hoạt động.

- Bước 2: UBND cấp xã kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu hợp lệ UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ và trao Giấy biên nhận cho người nộp hồ sơ trong đó ghi rõ ngày hẹn trả kết quả.

- Bước 3: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, UBND cấp xã kiểm tra và xác nhận Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại và chuyển hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại đến UBND cấp huyện. Trường hợp không xác nhận đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại, UBND cấp xã phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không xác nhận cho người nộp hồ sơ trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Bước 4: UBND cấp huyện thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận kinh tế trang trại theo mẫu cho cá nhân, hộ gia đình trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ từ UBND cấp xã chuyển lên.

Giấy chứng nhận kinh tế trang trại sau khi cấp được chuyển cho UBND cấp xã và trả cho trang trại trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kinh tế trang trại, UBND cấp huyện phải gửi văn bản cho UBND cấp xã, trong đó nói rõ lý do để thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn 2 ngày làm việc.

- Bước 5: Cá nhân, hộ gia đình hoặc người đại diện được ủy quyền theo giấy hẹn đến nhận kết quả tại UBND cấp xã.

Nếu sau 13 ngày làm việc, kể từ ngày nộp đủ hồ sơ mà không nhận được giấy chứng nhận kinh tế trang trại hoặc không nhận được thông báo không cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại thì người xin cấp giấy chứng nhận có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật về khiếu nại tố cáo.

2. Cách thức thực hiện

- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

3. Thành phần hồ sơ

+ Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại.

+ Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê đất để sản xuất kinh doanh nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. Đối với diện tích đất cá nhân, hộ gia đình đang sử dụng nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải được UBND cấp xã nơi có đất xác nhận là người đang sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp.

4. Số lượng hồ sơ:

-01 (bộ) hồ sơ

5. Mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Mẫu đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại theo phụ lục II (Ban hành kèm theo thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

6. Phí, lệ phí: Không quy định

7. Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

8. Đối tượng thực hiện:

Cá nhân, hộ gia đình có hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản đạt tiêu chí xác định kinh tế trang trại

9. Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện

10. Kết quả thực hiện: Giấy chứng nhận kinh tế trang trại

11. Căn cứ pháp lý của TTHC: Thông tư 27/2011/TT-BNNPTNT

12. Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC

Cá nhân, hộ gia đình sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản đạt tiêu chuẩn kinh tế trang trại phải thỏa mãn điều kiện sau:

* Đối với cơ sở trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, sản xuất tổng hợp phải đạt:

- Có diện tích trên mức hạn điền, tối thiểu:

+ 3,1 ha đối với vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.

+ 2,1 ha đối với các tỉnh còn lại.

- Giá trị sản lượng hàng hóa đạt 700 triệu đồng/năm.

* Đối với cơ sở chăn nuôi phải đạt giá trị sản lượng hàng hóa từ 1.000 triệu đồng/năm trở lên;

* Đối với cơ sở lâm nghiệp phải có quy mô diện tích tối thiểu 31 ha và giá trị sản lượng hàng hóa đạt từ 500 triệu đồng/năm trở lên;

Phụ lục II

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KINH TẾ TRANG TRẠI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT
ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
KINH TẾ TRANG TRẠI**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên.....

Họ và tên chủ trang trại hoặc (đại diện hộ gia đình trang trại): Thiên Trường Nam/Nữ
Năm sinh: 1977.....

Chứng minh nhân dân số: 12.12.38.3.51.. ngày cấp: 21/1/2011 Nơi cấp: CA tỉnh Bắc Giang
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND).....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn:...../...../..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Lỗ, Nghĩa Trung, Việt Yên, Bắc Giang

Chỗ ở hiện tại: Xã Lỗ, Nghĩa Trung, Việt Yên, Bắc Giang

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận kinh tế trang trại với những thông tin sau:

1. Địa điểm trang trại: Đền anh Lỗ, thôn Lỗ, xã Lỗ.....

2. Lĩnh vực sản xuất của trang trại: Chăn nuôi thủy sản và lợn.....

3. Diện tích đất của trang trại: Tổng diện tích đất nông nghiệp (ha): 8.497 m².....

Trong đó: +) Diện tích đất lâm nghiệp:.....

+) Diện tích các loại đất nông nghiệp khác:.....

4. Giá trị sản lượng hàng hóa năm liền kề:

TT	Tên sản phẩm	Sản lượng hàng hóa		Giá bán sản phẩm (1000 đ)	Giá trị sản lượng hàng hóa trong năm
		Đơn vị tính	Số lượng		
1	Lợn thịt	Tấn	50	43	2.050 triệu đồng
2	Cá	Tấn	8	35	280 triệu đồng
	Tổng cộng		58		2.330 triệu đồng

Tôi cam kết và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung kê khai trên đơn/.....

Việt Yên....., ngày 21 tháng 11 năm 2018

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Long Trường Nam

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ (về lĩnh vực sản xuất, giá trị sản lượng hàng hóa của trang trại)

Lĩnh vực sản xuất: Chăn nuôi lợn kết hợp thủy sản.....

Giá trị sản lượng: 2.330 triệu đồng.....

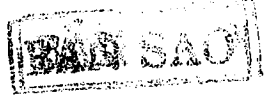
Ngày 03 tháng 9 năm 2018

TM. Ủy ban nhân dân

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Thân Văn Thế



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 01 tháng 01 năm 2014

HỢP ĐỒNG

GIAO NHẬN THẦU ĐỒNG CHIÊM

Vùng thầu số *đường bờ đê P. xã Hòa Tân... giáp K. xã Lạc Lái...*
.....

Căn cứ vào nghị quyết của chi bộ. Nghị quyết của hội nghị toàn dân thôn Tỉnh
Lộc đã nhất trí thông qua.

Căn cứ vào kết quả đấu thầu ngày tháng năm

I. Chúng tôi đại diện bên A. Bên giao thầu gồm có:

1. Đại diện UBND xã Nghĩa Trung.

Ông bà *Nguyễn Hồng Cẩm*... chủ tịch UBND xã Nghĩa Trung.

2. Đại diện cho ban tài chính xã Nghĩa Trung.

Ông bà *Nguyễn Văn Hải*.....

3. Đại diện ban địa chính xã Nghĩa Trung.

Ông bà

Đại diện thôn Tỉnh Lộc.

1. Ông/ bà *Nguyễn Văn Quyết*... chức vụ *Trưởng thôn*.....

2. Ông/ bà *Hoàng Thị Hạnh*... chức vụ *Bi. thôn*... C.B.....

3. Ông/ bà *Nguyễn Văn Cảnh*... chức vụ *M.T.K. DCU*.....

Cùng toàn thể hội đồng đấu thầu của thôn gồm 16 ông/bà có tên dưới đây.

1. Ông Nguyễn Văn Quyết. (TT)
2. Bà Hoàng Thị Hạnh (BT)
3. Ông Hoàng Văn Tịnh (PBT)
4. Ông Nguyễn Văn Hùng (PT)
5. Ông Nguyễn Văn Thịnh (PT2)

6. Ông Vũ Đình Hoan (HNCT)
7. Ông Nguyễn Văn Thống (CCB)
8. Ông Đỗ Văn Chức (ND)
9. Ông Nguyễn Văn Ton (MTKDC)
10. Ông Nguyễn Văn Thao (ĐTN)
11. Bà Nguyễn Thị Cúc (PN)
12. Ông Tô Văn Bang
13. Ông Vũ Mạnh Bảo
14. Ông Triệu Văn Khao
15. Ông Tô Văn Quý
16. Ông Nguyễn Văn Tiến.
- 17.

II. Đại diện cho bên B. Là người nhận Thâu.

1. Ông/bà *Triệu Trường Long*.....
2. Ông/bà *Tô Chí Tân... người thừa kế (vợ)*
3. Ông/bà
4. Ông/bà
5. Ông/bà
6. Ông/bà

Đã tiến hành hợp đồng giao nhận thâu vùng đông chiêm đầm để nuôi trồng thủy sản khu vực gồm:.....

Tổng số thửa.....

Tổng diện tích nhận thâu *7.4.17 m² lấy nghìn bốn trăm mười bảy mét vuông*

Sản lượng do ông bà tự tay viết phiếu tham gia đầu thâu là

114.....kg thóc/ sào / năm.

Viết bằng chữ: *một trăm mười bốn cân thóc*.....

Tổng sản lượng thâu của cả vùng trong 1 năm là: *2.318.7 Kg*.....

Viết bằng chữ: *hai nghìn ba trăm mười tám cân bảy lạng*

Thời gian giao thầu là05... năm kể từ ngày ..01.. tháng .01... năm 2014 Đến ngày ..01.. tháng ..01.. năm 2019

Trước khi tham gia đấu thầu gia đình ông bà đã được nghe và nhất trí cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã được nêu trong hợp đồng này.

Điều 1:

Kể từ ngày 01.... tháng .01.... năm 2014.. Gia đình ông bà được toàn quyền quản lý và sử dụng tổng diện tích chân ruộng 1 lúa chiêm dầm của vùng.....Thầu...Bờ...rông...phố...Hội:.....Để nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi phát triển kinh tế.

Điều 2:

Trong thời gian nhận thầu gia đình ông/bà được quyền xây dựng nhà ở tạm, công trình chăn nuôi ở tại khu vực vùng đấu thầu để trông coi và phát triển sản xuất, nhưng không được xây các công trình để ở trên đỉnh bờ đập làm ảnh hưởng đến việc đi lại vận chuyển của nhân dân. Không được làm ảnh hưởng đến sản xuất canh tác của nhân dân ở xung quanh khu vực làm nhà và khu vực đấu thầu.

Được quyền cải tạo vùng đấu thầu, đắp bờ đập ngăn bờ khoanh vùng để thuận lợi cho việc quản lý và phát triển sản xuất. Nhưng trước khi làm phải có tờ trình lên ban lãnh đạo thôn và được ban lãnh đạo thôn xem xét phê duyệt mới được tiến hành thực hiện. Mọi kinh phí gia đình phải tự lo khi hết thời hạn hợp đồng không được đòi hỏi điều kiện gì.

Điều 3:

Trong thời gian nhận thầu gia đình ông bà được quyền chuyển nhượng, chuyển quyền thừa kế. Nhưng người được nhận chuyển nhượng, nhận quyền thừa kế phải có đủ tài sản thế chấp có giá trị tương đương với giá trị sản lượng thầu của 1 năm và phải được chính quyền đồng ý và xác nhận mới được chuyển nhượng.

Trong thời gian nhận thầu nếu vì lý do gì mà gia đình ông bà muốn trả lại vùng đấu thầu cho tập thể và nhân dân thì phải được lãnh đạo thôn và nhân dân

xem xét đồng ý thì gia đình ông bà mới được trả lại. nhưng phải thanh toán sòng phẳng sản lượng thầu đến thời điểm đó và phải nộp cho thôn 5.000 000 đồng (năm triệu đồng) và không được đòi hỏi bất cứ một điều kiện gì.

Điều 4.

Trong thời gian nhận thầu nếu như vì lý do mà tập thể cần thu hồi vùng đấu thầu hoặc một phần diện tích trong vùng nhận thầu thì chính quyền thôn phải báo trước cho ông bà thời gian trước 20 ngày sau đó mới thu hồi và tập thể phải bồi thường toàn bộ giá trị tài sản đã đầu tư vào vùng đấu thầu bao gồm tài sản cố định, vốn đầu tư sản xuất và hoa lợi trong vùng thầu mức bồi thường lấy tổng giá trị trong vùng thầu chia cho tổng diện tích thầu và bồi thường cho người thầu diện tích bị thu hồi và hoàn trả sản lượng thầu mà gia đình ông bà đã nộp cho tập thể của năm đó theo tỉ lệ thời gian nếu như thời gian thầu của năm đó chưa hết (cụ thể lấy sản lượng thầu của một năm chia cho 12 tháng thì thanh toán trả cho những tháng còn lại)

Điều 5:

Trong thời gian nhận thầu gia đình sẽ được BLD thôn tạo điều kiện thuận lợi để vay vốn đầu tư phát triển sản xuất. Khi thôn thành lập HTX nuôi trồng thủy sản thì gia đình tự nguyện tham gia HTX.

Điều 6:

Hàng năm vào ngày 10 tháng 6 dương lịch gia đình phải thanh toán trả cho thôn 70% sản lượng thóc thầu của năm đó, 30% còn lại thanh toán vào ngày 20 tháng 10 cùng năm, phương thức thanh toán bằng tiền mặt, giá thóc tính bằng giá thóc khô sạch của thị trường chợ Lai ở thời điểm thanh toán. Thời gian thanh toán của 2 đợt chậm nhất không quá ngày 20 tháng 6 và 30 tháng 10 cùng năm. Nếu sau ngày đó gia đình không thanh toán sòng phẳng cho tập thể thì ngay sau đó ban lãnh đạo thôn sẽ cùng UBND xã đến gia đình lập biên bản kê biên tịch thu tài sản đã thế chấp khi ký hợp đồng, đồng thời quản lý vùng đấu thầu kể cả tài sản vật nuôi hiện có ở vùng thầu và thanh lý hợp đồng mà gia đình không được đòi hỏi điều kiện gì.

Điều 7:

Trong thời gian nhận thầu gia đình ông bà phải chấp hành triệt để các quy định của thôn về việc giữ nước, tháo nước. Mức nước cụ thể do thôn quy định và điều hành.

Hàng năm đến mùa mưa bão gia đình ông bà phải tháo nước theo sự chỉ đạo, điều hành của thôn. Vào mùa đông gia đình phải trữ nước để phục vụ việc nuôi trồng thủy sản và phục vụ sản xuất của nhân dân.

Nếu vùng nào không chấp hành các quy định của thôn thì ngay lập tức sẽ bị lập biên bản, vi phạm lần 1 phạt 1.000.000đ (một triệu đồng) vi phạm lần 2 phạt 5.000.000đ (năm triệu đồng) và thanh lý hợp đồng.

Điều 8:

Về mùa mưa khi nước úng ngập vào chân ruộng cấy của nhân dân nếu như vùng nào để cá ăn mất lúa, mầu, mạ của nhân dân thì gia đình chủ thầu phải bồi thường mức bồi thường do 2 bên thỏa thuận. Nếu không thống nhất được thì ban lãnh đạo thôn quyết định tùy theo mức độ thiệt hại thực tế của người bị thiệt hại, khi làm việc có văn bản cụ thể. Nếu hộ nào để gây úng của năm đó có diện tích trong vùng thầu đó thì chủ hộ thầu phải bồi thường.

Điều 9:

Việc trông coi bảo vệ tài sản trên vùng nhận thầu do gia đình hoàn toàn đảm nhiệm. khi bắt được kẻ gian thực hiện những việc làm phạm pháp gây ảnh hưởng thiệt hại đến tài sản của gia đình thì kẻ gian đó phải được đưa đến chính quyền xử lý theo đúng pháp luật.

Trong trường hợp không bắt được kẻ gian thì gia đình và chính quyền sẽ lập biên bản và làm đơn đề nghị cơ quan điều tra truy tìm kẻ gian. Những thiệt hại về tài sản thì kẻ gây án phải chịu trách nhiệm bồi thường, trường hợp không truy tìm được kẻ gây án thì gia đình thầu phải chịu thiệt hại.

Điều 10:

Trong thời gian nhận thầu nếu như bị thiên tai: vỡ, tràn đê Bờ Dệt Và đường đi bờ cống Đồi Sương gây ảnh hưởng thiệt hại đến việc sản xuất của

vùng thầu thì năm đó tập thể miễn giảm từ 20% đến 50% tổng sản lượng thầu. Mức giảm cụ thể bao nhiêu do tập thể nhân dân bàn và quyết định, trừ vào phần nộp của năm sau và năm đó diện tích lúa của dân bị cá ăn không phải bồi thường của đợt vỡ đê đó. Nếu bị lụt úng tập thể và nhân dân sẽ xem xét hỗ trợ tiền lưới mức hỗ trợ do tập thể và nhân dân quyết định cho từng vùng.

Điều 11:

Khi hết hạn hợp đồng thầu năm 2019 gia đình ông bà được quyền ký tiếp hợp đồng nếu có nhu cầu, mức khoán thầu ở thời điểm đó do hội nghị toàn thể nhân dân quyết định. Gia đình ông bà không có nhu cầu ký hợp đồng tiếp thì phải hoàn trả lại vùng thầu và tháo dỡ công trình nhà cửa trên vùng thầu và không được đòi hỏi điều kiện gì.

Điều 12:

Trong thời gian nhận thầu nếu có phát sinh vướng mắc gì hoặc cần thay đổi bổ xung các điều khoản trong hợp đồng thì gia đình và tập thể cùng bàn bạc và thông qua hội nghị toàn dân và phải được nhân dân đồng ý thì mới được sửa đổi bổ xung.

Nếu gia đình tự ý bỏ thầu thì tập thể và nhân dân sẽ kê biên tài sản thế chấp. Đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý mức xử lý bằng 100% mức tổng sản lượng thầu của 1 năm.

Điều 13:

Trong thời gian nhận thầu gia đình ông bà phải có trách nhiệm bảo vệ mọi tài sản của tập thể ở vùng nhận thầu như: bờ đập, cống, đường điện.... và không được tự ý thay đổi nếu làm hư hỏng phải bồi thường theo giá trị thực tế.

Điều 14:

Trong thời gian nhận thầu nếu như chính sách nhà nước thay đổi phải thu nộp thuế, thủy lợi phí thì người nhận thầu không được đóng góp các khoản đó. Khi nhân dân có nhu cầu bơm tát nước tưới thì chủ thầu không được ngăn cấm chỉ khi nào mức nước xuống thấp dưới mức quy định tối thiểu thì gia đình mới có quyền giữ nước và lúc đó việc bơm tát nước do 2 bên thỏa thuận.

Điều 15:

Nghiêm cấm người nhận thầu không được dùng điện vũ khí làm ảnh hưởng đến tính mạng hoặc gây thương tích cho người khác trong khi làm nhiệm vụ bảo vệ tài sản trên vùng thầu. Nếu ai gây nên thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 16:

Trong thời gian nhận thầu nếu như tập thể và nhân dân có kế hoạch triển khai đắp bờ khoanh vùng hoặc hoàn chỉnh hệ thống mương tiêu nước núi thì sản lượng thầu cũng không tăng và diện tích đắp đập, bờ mương cũng không được giảm và tổng sản lượng thầu của vùng thầu vẫn giữ nguyên.

Nếu như gia đình nhận thầu bỏ vốn đầu tư vào các bờ đập hoặc mương tiêu nước núi do nhân dân và tập thể có kế hoạch triển khai thì khi hết hạn hợp đồng sẽ được tập thể và nhân dân thanh toán trả lại. mức trả lại sẽ được tính theo tỉ lệ vốn đầu tư do 2 bên thỏa thuận, khi đã khấu trừ thời gian sử dụng.

Nếu không thảo thuận được thì do cấp có thẩm quyền xem xét và quyết định. Trong thời gian hợp đồng thầu nếu như có tranh chấp với địa phương khác thì chính quyền phải chịu trách nhiệm can thiệp và giải quyết.

Hợp đồng này đã được thông qua cho các bên cùng nghe và hoàn toàn nhất trí, được lập thành 3 bản, UBND xã 1 bản, gia đình nhận thầu 1 bản, thôn 1 bản có giá trị ngang nhau.

Điều 17:

Tập thể và nhân dân nghiêm cấm các hộ nhận thầu không được ngăn chặn dòng chảy, không được bơm bùn ra mương máng, không được trồng cây trên các bờ đập, không được đổ xác súc vật chết, cá chết, gia cầm chết, phân động vật, nước dạn gia súc ra mương máng. Để đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 18:

Hàng năm các hộ nhận thầu phải nộp sản lượng thầu cho thôn theo quy định nếu không nộp đủ thì tập thể và nhân dân lập biên bản đề nghị nhà nước và các ngành chức năng, cơ quan có thẩm quyền và tòa án giải quyết xử lý theo pháp luật.

Điều 19:

Tập thể hộ trợ 50% tiền đắp đập, tiền làm mái bờ bê tông cho các tuyến đường giao thông và mương máng nội trên các vùng thầu có liên quan sau:

1. Hai bên cạnh đường giao thông vườn Dấp, Mả Bồi, Khanh Giàng.
2. Hai bên đường đi cây sữa Sang Mả Ngang.
3. Hai bên đường đi sang vườn nho ra đường 398

Điều 20. Nếu gia đình nhận thầu bỏ tiền vốn ra làm bờ đập, mái bê tông thì khi hết hợp đồng tập thể thôn cùng các Ban, ngành đoàn thể đứng ra làm trọng tài định giá tài sản bờ đập để đi đến thỏa thuận giữa hai bên chủ thầu cũ và mới cho công bằng, hợp lý.

UBND XÃ NGHĨA TRUNG BAN LÃNH ĐẠO THÔN

GIA ĐÌNH NHẬN THẦU

[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Quyết

[Handwritten signature]
Triệu Trường Long

CHỦ TỊCH
NGUYỄN HỒNG CƯỜNG

[Handwritten signature]
Đỗ Văn Chức

[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Thống

CHỖ ĐÓNG CHỮ
BẢN SÁCH ĐÓNG CHỮ
Số DT 6946/2014
Ngày 18 tháng 11 năm 2016



PHÓ CHỦ TỊCH
Thân Văn Thế